

## Lá Thư Thụ Nhân



### Hội Thơ Thụ Nhân

Nhà báo Võ Thành Xuân vừa đưa bài viết về thi sĩ Vũ Hoàng Chương (05/05/1916 - 06/09/1976) lên Diễn Đàn Thụ Nhân, trên TN 1-2 liền có mấy điện thư đáp lại. Vì mục đích của Lá Thư Thụ Nhân là gom góp ý kiến của các bạn Thụ Nhân, sau đây là vài tâm tình Thụ Nhân tưởng nhớ cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương, nhân ngày giỗ 06/09 :

“Cám ơn anh Thông đã viết bài về Vũ Hoàng Chương. Ngoài thi tài, Vũ Hoàng Chương còn là một người có nhân cách và quan niệm đứng đắn về thi ca.” (Nhan Ánh Xuân, ngày 07/09/2020)

“Xin cảm ơn Anh Thông về bài viết “Thi sĩ Vũ Hoàng Chương”. Một thi sĩ lớn của miền Nam VN thời bấy giờ - Một tinh thần bất khuất thật đáng khâm phục - Nhân đây tôi cũng xin chép lại một bài thơ của nhà văn Hoàng Hải Thủy viết khi nghe tin thi sĩ Vũ Hoàng Chương qua đời.

### Đọc Thơ Vũ Hoàng Chương

*Một mảnh hồng tiên triều ngón tay,  
Hương mùa thu mắt ngâm ngùi bay.  
Anh vẫn Hoàng Chương, vàng với Ngọc,  
Trần ai nào lầm được trời mây.  
Người về ngôi cũ, thơ trầm nhạc,  
Tàn lửa hồng hoang, khói mái tây.  
Chín ngực A Tỳ ma sửa mũ,  
Muời tầng địa phủ qui cung tay.  
Cười vang một tiếng tan tinh đầu,*

*Sáu cửa luân hồi nhẹ cánh bay.*

*Hoàng Hải Thủy*

Thân mến

Hoàng Kim Long (09/09/2020)"

"Vĩnh cảm ơn các bạn LĐT, TDCHI, NAX, HKL, MTC (xin lỗi, viết vội nên quên tên nhiều bạn khác)... đã bỗ túc sự thiếu sót hiểu biết về Hán học và văn chương VN. Thật sự từ nhỏ đến hết trung học chỉ học văn hóa của mấy ông Tây nên sự hiểu biết về văn chương thi phú rất là nông cạn, nếu không muốn nói là zéro! Thành thật cảm ơn tất cả các bạn đã giúp mở rộng tầm hiểu biết. Thân chúc tất cả các bạn cùng gia quyến bình an." (Nguyễn Văn Vĩnh, 14/09/2020)

Sau đó, bạn Trần Đình Chỉ viết một điện thư dài, cho biết nhiều giai thoại liên quan đến thi bá Vũ Hoàng Chương :

"Những bài viết của thi sĩ Lê Đình Thông luôn được bạn bè Thụ Nhân khen ngợi. Tôi không dám nói gì thêm vì nói cũng bằng thừa. Chỉ "chịu" nhất một điều là bạn Thông là một cây viết rất khỏe, rất nhanh, hơn cả Lucky Luke "l'homme qui tire plus vite que son ombre"! Chỉ trong vòng 10 ngày mà bạn Thông đã làm 2 bài "thơ Tháng 8" và viết về thi tiên VN Vũ Hoàng Chương.

Tôi không nói thêm về những bài thơ Tháng 8. Vì theo tôi, cho đến nay thì vẫn như Bùi Minh Quốc viết từ tháng 8/1994 :

"Quay mặt vào đâu cũng phải ghìm cơn mưa,  
Cả một thời đều cáng đã lên ngôi!"

Buồn sao đâu! Mỗi mùa thu sang, buồn như nỗi buồn của Bùi Giáng :

"Mùa thu năm ấy buồn rầu,  
Thu này chợt thấy nguyên mầu thu xưa"!

Tháng 9 là tháng giỗ của đại thi sĩ Vũ Hoàng Chương, một người mà tôi yêu mến, kính trọng.

Nhân ngày "Lễ Tuyên Ngôn Độc Lập" 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình, Vũ Hoàng Chương đã viết lên bốn câu thơ để đời :

"Ba mươi sáu phố ngày hôm ấy  
Là những ngành sông đỏ sắc cờ,  
Chói lọi sao vàng hoa vĩ đại,  
Năm cánh xoè trên năm cửa ô".

Tưởng sẽ là một nhà thơ cách mạng!

Nhưng không, vợ chồng ông và vợ chồng Đinh Hùng tháng 8/1954 lấy tàu há mồm vào Nam tìm tự do (vợ VHC là Đinh Thực Oanh chị ruột của ĐH), nói theo lời ông khi họa bài thơ "Cảm xuân" của Nguyễn Khuyến : đi tìm "đất hứa".

## 1) Tôi đầu tiên của VHC : phản “cách mạng”!

Nếu bốn câu thơ trên tạo thêm tiếng tăm cho Hoàng thi sĩ (ông thích dùng tên Hoàng, họ của mẹ), nhưng nó cũng là bản án tử cho ông sau này!

Vào Nam miền “đất hứa”, địa linh gặp anh kiệt, tên tuổi VHC nổi như cồn, thành công nhanh chóng. Xuất bản những tập thơ Rừng Phong, Hoa Đăng, Ta đợi em từ 30 năm, Đời vắng em rồi say với ai, vv..., giảng dạy tại Trường Chu Văn An, Chủ tịch Trung Tâm Văn Bút VN, tham dự trên 20 hội nghị Văn Bút, vv...

Tập thơ Hoa Đăng xuất bản năm 1959 được Giải Toàn Quốc về Thơ. Đặc biệt là trong tập này, thi bá họ Vũ đã không ngần ngại cỗ vũ Bắc tiến qua bài “Bài ca Bình Bắc”:

“Người ra Bắc oai thanh mờ nhạt nguyệt

Khí thế kia làm rung động càn khôn

Hịch ban xuống lời lời tâm huyết

Lệnh truyền quân ai dám bước chân chòn”!

Phải chăng VHC đã gây ảnh hưởng cho nhạc sĩ Vũ Thành với bản “Giác mơ hồi hương”?

“Lặng tiếng huy hùng của từng lớp trai

Cất cao lời hứa

Xây cuộc đời sầu tàn trong bóng đêm dài...”

... Rồi đến nhà thơ Hà Thượng Nhân (mất năm 2011 tại Mỹ) :

“Hùng khí Quang Trung tự bấy giờ

Vẫn còn lưu lại mấy dòng thơ,

Thơ nào nối được dòng sông cũ

Để chúng ta chung một sắc cờ”.

... Và đến nhà thơ quân đội Hà Huyền Chi (hiện sống ở Tiểu bang Washington) :

“Theo cần lái con lao mình xuống tháp,

Súng phòng không giăng lưới đạn quanh tàu,

Con nhảm kỹ nhủ lòng đừng hấp táp

Sợ bắn làm vào luồng săn nương đâu”.

## 2) Tôi thứ 2 của VHC : đòi Bắc tiến!

Cuối năm 1973, nối gót Tân Đà, Ngô Tất Tố, Trần Trọng Kim, Trần Trọng San, vv..., VHC dịch ra Việt văn bài thơ bất hủ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu.

黃鶴樓

昔人已乘黃鶴去，

此地空餘黃鶴樓。

黃鵠一去不復返 ·

白雲千載空悠悠。

晴川歷歷漢陽樹 ·

芳草萋萋鸚鵡洲。

日暮鄉關何處是 ·

煙波江上使人愁。

## Hoàng Hạc Lâu

“Tích nhân dĩ thà hoàng hạc khúr,  
Thứ địa không dư Hoàng Hạc lâu,  
Hoàng hạc nhất khúr bất phục phản,  
Bạch vân thiên tải không du du  
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thu  
Phuong thảo thê thê Anh Vũ châu,  
Nhật mô hương quan hà xír thí  
Yên ba giang thương sứ nhân sâu”!

“Xưa hạc vàng bay vút bóng người  
Nay lầu Hoàng Hạc chút thơm rơi,  
Vàng bay nắng hạc đi đi mất  
Trắng một màu mây vạn vạn đời.  
Cây bến Hán Dương còn nắng chiếu  
Cỏ bờ Anh Vũ chẳng ai chơi,  
Gần xa chiều xuống đâu quê quán  
Đừng dại con sâu nữa sóng ơi”!

Theo tôi bản dịch của VHC là hay nhất trong các bản dịch, một phần là nhờ nó được chuyển ra Việt văn trong hoàn cảnh đất nước sau Hiệp định Paris 1973 : cuộc chiến “Cầm cờ” giữa Cờ vàng và Cờ đỏ. Hạc vàng rời bỏ những vùng tiêu điều an ninh để tìm đến những nơi an toàn. Sau 75, ngày càng có nhiều hạc vàng hy sinh mạng sống vượt biên tìm miền đất hứa. Cũng từ ấy, đã có biết bao người hướng về quê cha, ngậm ngùi :

Gần xa chiều xuống đâu quê quán,  
Đừng giục con sâu nữa sóng ơi!

### 3) Tôi thứ 3 của VHC : tiếc thương Cờ vàng!

Sau 75, VHC ngừng hẳn hoạt động, cửa đóng then cài, ít tiếp xúc. “Văn chương đến buổi văn nằm ụ” (Xuân 76). Đã nghèo bị giải phóng nghèo thêm. Nữ sĩ Mộng Tuyết đuổi khỏi nhà vì sợ liên lụy, sửa sang phòng ốc để tiếp đón văn sĩ Bắc Hà! Gia đình VHC lại dời về

ở chung với người em dâu vợ Đinh Hùng (mất năm 1967) trong một căn nhà lụp xụp nằm sâu trong khu đồng cỏ Phạm Thế Hiển, bên kia Cầu chữ Y.

Tháng 4/76, VC cho người đến thính VHC một vài dòng thơ ca tụng Ngày kỷ niệm Giải phóng đầu tiên 30/4/76. Ông khảng khái từ chối! Dụ không được, VC bắt giam ông vào khám Chí Hoà ngày 13/4/76. Tuy nằm khám, thơ ông vẫn khai như thuở nào :

“Bao nhiêu nước chảy qua cầu nứa  
Chẳng dễ gì phai được tám son”!

Bệnh tình càng nặng thêm, thấy không ổn VC “khoan hồng” thả ông nhân ngày lễ 2/9. Chỉ 4 ngày sau ông vĩnh viễn ra đi, để lại cho VN một gia tài thi thơ đồ sộ và cho hậu thế một tình thương vô biên đầy khâm phục.

4) Quê ghi thêm tôi thứ 4 của VHC : Nhà thơ không bẻ cong ngòi bút (14/09).

Nhân mùa giỗ lần thứ 44 của nhà thơ, tôi xin kính cẩn nghiêng mình đọc lại vài dòng thơ đầy cảm xúc của chính ông với trọn tấm lòng thương mến và ngưỡng mộ :

“Rồi đây, rồi mai sau còn chi?  
Ngọc đá cũng thành tro  
Lụa tre dần mục nát  
Với thời gian lê vết máu qua đi!  
  
CÒN MÃI CHÚ! Còn trái tim bồ tát  
GỘI HÀO QUANG XUỐNG TẬN NGỤC A TỲ!

Thành kính,  
SeeCiTy Sydney, 09/2020.

Sau điện thư của bạn Trần Đình Chỉ, hai bạn Hoàng Kim Long và Mai Trung Cường viết thêm lời bạt :

Hoàng Kim Long : “Xin cảm ơn bạn TĐC đã cho biết thêm về thi sĩ VHC. Hồi còn trẻ mỗi khi bị thất tình, tôi thường nhớ đến hai câu thơ của nhà thơ VHC, trong bài thơ Mười Hai Tháng Sáu :

*Tình ta ta tiếc cuồng ta khóc  
Tố của Hoàng hay Tố của ai ?”*

Mai Trung Cường : “Càng ngày đọc mail của cụ Chỉ càng thấy thú vị!” (14/09/2020)

Đọc xong mấy điện thư, tôi chợt nhớ đến ban Tao Đàn, tiếng nói của thơ văn miền Tự Do, thi sĩ Đinh Hùng khai sinh vào năm 1956 trên làn sóng điện của đài Saigon. Theo nhà văn Phan Lạc Phúc, ban biên tập và diễn đọc gồm có Đinh Hùng, Thanh Nam, Thái Thủy. Diễn ngâm có Tô Kiều Ngân, Hoàng Thư, Thanh Hùng, bên nữ có Giáng Hương, Hồ Điện, bà Đàm Mộng Hoàn. Phụ họa tiếng dương cầm có nhạc sĩ Phạm Đình Chương, tiếng đàn thập lục của Bửu Lộc, tiếng sáo của Tô Kiều Ngân.

Với các bài viết của Trần Đình Chỉ, Nhan Ánh Xuân, Hoàng Kim Long, Nguyễn Văn Vĩnh, Mai Trung Cường, Thụ Nhân vừa hình thành mục Tao Đàn, số đặc biệt tưởng niệm thi sĩ Vũ Hoàng Chương. Trưởng ban, tiếp nối công việc của thi sĩ Đinh Hùng, chính là bạn Trần Đình Chỉ. Trong ban Tao Đàn Thụ Nhân còn có Nhan Ánh Xuân, Hoàng Kim Long, Nguyễn Văn Vĩnh, Mai Trung Cường. Tuy bạn Vĩnh không làm thơ, nhưng tình bạn của bạn đẹp như một bài thơ nên vẫn cùng góp mặt.

Bạn Trần Đình Chỉ, Trưởng ban Tao Đàn Thụ Nhân kể ra bốn tội của nhà thơ chặng qua chí tội hồng ân (felix culpa), khiến cho đám bồi bút, đứng đầu là Tô Hữu phải hổ thẹn. Trước cái chết, nhà thơ họ Vũ là vẫn hiên ngang nói lên sự thật. Còn Tô Hữu thương vay khóc mướn, nước mắt cá sấu, làm bộ khóc lóc tên đồ tể Staline để được vinh thân phì gia. Theo Norman M. Naimark trong “Les génocides de Staline”, Staline ra lệnh giết khoảng 20 triệu sinh linh. Thật là ghê tởm ! Trần Đình Chỉ kể ra bốn tội, chữ nho viết là “tứ tội” (四罪). Chữ “tứ”, bỏ dấu sắc, thay bằng dấu hỏi là “tử tội” (死罪) !

Trong bài viết của Trần Đình Chỉ còn một điểm độc đáo nữa, chưa từng thấy ai viết. Đó là nghệ thuật chuyển hóa (transposition) :

- Hoàng Hạc (黃雀 : Hạc Vàng) -> Hoàng Kỳ (黃旗: Cờ Vàng).
- Bài Ca Bình Bắc -> Bắc Tiên -> Giác Mơ Hồi Hương (Vũ Thành) + Thơ Hà Thương Nhân + Thơ Hà Huyền Chi.

Thơ Vũ Hoàng Chương diễn tả một chữ tình : tình tự quê hương, tình yêu đôi lứa mặn nồng, xót thương những người sa cơ lỡ bước, yêu cha yêu mẹ, vì vậy trong thơ có lúc trong, lúc đục ; lúc khoan thai, có lúc lại dồn dập :

*Trong như tiếng hạc bay qua  
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời  
Tiếng khoan như gió thổi ngoài  
Tiếng mau sầm sát như trời đổ mưa. (Nguyễn Du)*

Trong như tiếng hạc là nhịp allegro thường thấy trong nhạc khúc. Đục như tiếng suối : adagio. Tiếng khoan : moderatio, trong khi tiếng mau sầm sát là nhịp presto mà Vũ Hoàng Chương đã dùng làm chất liệu để viết “Bài Ca Bình Bắc”, trích trong tập Hoa Đăng. Trần Đình Chỉ đã trích ra bốn câu, nay xin chép lại cả bài :

## Bài Ca Bình Bắc

*Kể từ đây  
Mặt trời mọc ở phương Đông, ngùn ngụt lửa  
Mặt trời lặn ở phương Đoài, máu chúa chan  
Đã sáu mươi ngàn lần ...  
Và từ đây cũng sáu mươi ngàn lần  
Trăng tỏ bóng nơi rừng cây đất Bắc  
Trăng mờ gương nơi đồng lúa miền Nam  
Ruộng đậu kia bao độ sóng dâng tràn  
Hãy dừng lại thời gian  
Trả lời ta - Có phải?  
Dưới vàng nguyệt lạnh lùng quan ải*

Dưới vầng dương thiêu đốt quan san  
Lớp hưng phế xô nghiêng từng triều đại  
Mà chí lớn dọc ngang  
Mà nghiệp lớn huy hoàng  
Vẫn ngàn thu còn mãi  
Vẫn ngàn thu người áo vải đất Quy Nhơn

Ôi người xưa Bắc Bình Vương  
Đóng Đa một trận năm đường giáp công  
Đạn vèo năm cửa Thăng Long  
Trắng gò xương chất, đỏ sông máu màng  
Chùi đây lại đã xuân sang  
Giữa cố quận một mùa xuân nghịch lữ  
Ai kia lòng có mang mang  
Đày voi sâu xú - Hãy cùng ta  
Ngảng đầu lên, hướng về đây tâm sự  
Nghe từng trang lịch sử thét từng trang

Một phút oai thần dậy sấm  
Tan via cường bang  
Cho bóng kẻ ngồi trên lưng bạch tượng  
Cao chót vót năm mươi mây chiêm ngưỡng  
Dài mên mông vượt khỏi lũy Nam Quan  
Và khoảnh khắc  
Đổ xuôi chiều vươn ngược hướng  
Bao trùm lên đầu cuối thời gian  
Bóng ấy đã ghi sâu vào tâm tưởng  
Khắc sâu vào trí nhớ dân gian  
Một bành voi che lấp mây ngai vàng

Ôi Nguyễn Huệ người anh hùng áo vải  
Muôn chiến công, một chiến công dồn lại  
Một tấm lòng, muôn vạn tấm lòng mang  
Ngọn cờ vung, bao tính mệnh sẵn sàng  
Người cát bước, cả non sông một dải  
Vươn mình theo – dãy Hoành Sơn mê mải  
Chạy dọc lên thông cảm ý ngang tàng  
Cùng chồm dậy đáp lời hô vĩ đại  
Chín con rồng bơi ngược Cửu Long Giang  
Người ra Bắc, oai thanh mờ nhạt nguyệt  
Khí thế kia làm rung động càn khôn  
Lệnh ban xuống, lời lời tâm huyết  
Néo trường chinh ai dám bước chân chốn  
Guom thiêng cựa vỏ  
Giặc không mồ chôn  
Voi thiêng chuyển vỏ  
Nát lũy tan đòn  
Ôi một hành ca hè, gào mây thét gió  
Mà ý tưởng, lòng quân hè, bền sắt tươi son

*Hướng úng sông hô giục núi non  
“Thắt vòng vây lại” tiếng hô giòn  
Tôi bời máu giặc, trăng liềm múa  
Tan tác xương thù, ngựa đá bon*

*Sim rùng, lúa ruộng, tre thôn  
Lòng say phá địch, khúc dồn tiến quân  
Vinh quang hẹn với phong trần  
Đóng Đa gò áy mùa xuân năm nào*

*Nhớ trận Đống Đa hè thương mùa xuân tới  
Sầu xuân vời vợi  
Xuân tút nao nao  
Nghe đêm trù tịch hè, máu nở hoa đào  
Ngập giác xuân tiêu hè, lửa trùm quan tái  
Trời đất vô cùng hè, một khúc hát ngao  
Chí khí cũn gầm trong da thịt mới  
Vắng đáy sâu tiềm thirc, tiếng mài dao  
Đèo Tam Điệp hè, lệnh truyền vang dội  
Sóng sông Mã hè ngựa hí xôn xao  
Mặt nước Lô Giang hè, là trầm biếc khói  
Mây núi Tân Viên hè, lọng tía giương cao  
Rằng: “Đây bóng kẻ anh hào  
Đã về ngự trên ngã ba thời đại”  
Gầm vóc giang sơn hè, còn đây một dải*

*Thì nghiệp lớn vẻ vang  
Thì mộng lớn huy hoàng  
Vẫn ngàn thu còn mãi  
Ôi ngàn thu người áo vải đất Quy Nhơn*

*Nay cuộc thế sao nhòa, bụi vẫn  
Lũ chúng ta trên ngã ba đường  
Ghi ngày giỗ trận  
Mơ BẮC BÌNH VƯƠNG  
Lòng đáy thôn trang hè, lòng đáy thị trấn  
Muỗi ngã tâm tư hè, một nén tâm hương  
Đồng thanh rằng: “Quyết noi gương”*

*Đέ một mai bông thắm cỏ xanh rờn  
Ca trống trận thôi lay bóng nguyệt  
Mừng trời đất gió bụi tan cơn  
Chúng ta sẽ không hổ với người xưa  
Một trận Đống Đa nghìn thu oanh liệt  
Vì ta sau trước lòng kiên quyết  
Vàng chǎng hè phai, đá chǎng sờn.*

**VŨ HOÀNG CHƯƠNG**

Dù được cộng sản cho ăn ngập mày ngập mặt, làm sao một Tô Hữu đãy đà có thể đuổi kịp “tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa” của một Vũ Hoàng Chương mảnh khảnh, hùng tráng hiên ngang trong “Bài Ca Bình Bắc”.

Tôi đã trích bốn câu thơ Kiều. Nay xin chép lại từng câu, rồi đối chiếu với vần thơ họ Vũ :

1) Trong như tiếng hac bay qua :

*Hoa mai nở tuyết đầu khe suối  
Làn sóng kỳ hương nhập ánh trăng  
Ca giữa trời mây hè đàn trong tiếng khói  
Hồn cũ trời Nghiêu hè ai có nghe chang ?*  
(Nhịp trúc mùa thơ)

2) Đục như tiếng suối mới sa nửa vời:

*Hãy tự hủy đêm nay vào dĩ vãng  
Xuất thân cho tận nhập với hư vô  
Lòng hết trán gian, đời thôi năm tháng  
Ôi Kiều Thu ! Hồn em cũ ngày thơ*  
(Bài Ca Hoài Tô)

3) Tiếng khoan như gió thổi ngoài :

*Gặp gỡ chừng như truyện Liễu Trai  
Ra đi chang hứa một ngày mai  
Em ơi ! lứa tắt bình khô rượu  
Đời vắng em rồi say với ai ?*  
(Đời vắng em rồi say với ai)

4) Tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa :

*Lũ chúng ta đâu thai làm thế kỷ  
Một đôi người u uất nỗi chờ vor  
Đờ kiêu bạc không dung hồn giản dị  
Thuyền ơi thuyền ! xin ghé bến hoang sơ.*  
(Phương xa)



Trần Đình Chi : Đến đây là chấm dứt chương trình thi văn của ban Tao Đàn Thụ Nhân, số đặc biệt tưởng niệm cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương, cánh chim đầu đàn của văn học miền Nam Tự Do. Trần Đình Chi và các thân hữu xin chào tạm biệt quý độc giả Diễn Đàn Thụ Nhân. Sau đây, nữ sĩ Hồ Diệp sẽ diễn ngâm bản dịch Hoàng Hạc Lâu của một Thụ Nhân, như nén tâm hương tưởng nhớ hồn thiêng họ Vũ :

# Hoàng Hạc Lâu

Thôi Hiệu (崔顥)



黃鶴樓

昔人已乘黃鶴去，  
此地空餘黃鶴樓。  
黃鶴一去不復返，  
白雲千載空悠悠。  
晴川歷歷漢陽樹，  
芳草萋萋鸚鵡洲。  
日暮鄉關何處是，  
煙波江上使人愁。

# Hoàng Hạc lâu

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,  
Thứ địa không dư Hoàng Hạc lâu.  
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản,  
Bạch vân thiên tải không du du.  
Tình xuyên lịch lịch Hán Dương thu,  
Phuông thảo thê thê Anh Vũ châu.  
Nhật mờ hương quan hà xú thị?  
Yên ba giang thương sủ nhân sâu.

Bản dịch :

Người xưa cưỡi hạc bay đi,  
Chợ vơ Hoàng Hạc chốn ni một mình.  
Hạc Vàng kiếp sống ba sinh,  
Ba chìm bảy nổi hành trình gió mây.  
Cánh chim biền biệt chốn đây,  
Hán Dương xanh lá sông đây chiếu soi.  
Cỏ thơm Anh Vũ một thời,  
Quê nhà chập tối đôi lời hỏi han.  
Trên sông buồn bã khói tàn,  
Sóng buồn tê tái lệ tràn xót xa.

(C - Đinh Công)